

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đề nghị kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:

- Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21), bản chính, số lượng: 01.

- Kế hoạch, chương trình, nội dung huấn luyện, bản chính, bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, số lượng: 01.

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện:

- Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện đối với Cơ quan, tổ chức, cơ sở (Mẫu số PC22), bản chính, số lượng: 01.

- Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện đối với cá nhân (Mẫu số PC23), bản chính, số lượng: 01.

1.4. Thời hạn giải quyết: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC 35);

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

1.8. Phí và lệ phí: Không.

1.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

2. Thủ tục: Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC24), bản chính, số lượng: 01.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương..

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC35);

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2.8. Phí và lệ phí: Không.

2.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

3. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Công an cấp huyện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ, bản chính, số lượng: 01.

- Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển còn thời hạn kiểm định theo quy định, bản chính, bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử, số lượng: 01.

- Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng

minh thư nhân dân hoặc sổ căn cước công dân hoặc sổ hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định, bản chính, bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử, số lượng: 01.

- Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa, bản chính, bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử, số lượng: 01.

- Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa), bản chính, bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử, số lượng: 01.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo phân cấp quản lý liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm theo quy định của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 05); Biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 01).

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

3.8. Phí và lệ phí: Không.

3.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

4. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IVa của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ, bản chính, số lượng: 01.

- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép, bản chính, bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử, số lượng: 01.

b) Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng

Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng), bản chính, số lượng: 01.

4.4. Thời hạn giải quyết:

a) Trường hợp điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép: 03 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng: 02 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm theo quy định của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Giấy phép vận chuyển trước đó.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 05); Biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 01)

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4.8. Phí và lệ phí: Không.

4.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

5. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu

01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC02), bản chính, số lượng: 01.

- Bảng kê danh mục, khối lượng và tuyến vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (ga đi, ga đến); danh sách người áp tải hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, số lượng: 01.

- Hợp đồng vận chuyển hoặc thỏa thuận bằng văn bản về việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bằng đường sắt giữa người thuê vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp, số lượng: 01.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, số lượng: 01.

- Phương án làm sạch phương tiện và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, số lượng: 01.

5.4. Thời hạn giải quyết: 05 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo phân cấp quản lý liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng đường sắt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm theo quy định của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 05); Biểu trưng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ (Mẫu số PC 01)

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

5.8. Phí và lệ phí: Không.

5.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

6. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn

điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15), bản chính, số lượng: 01.

6.4. Thời hạn giải quyết: 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị đình chỉ hoạt động, đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định và muốn hoạt động trở lại.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC16).

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

6.8. Phí và lệ phí: Không.

6.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

7. Thủ tục: Phê duyệt phương án chữa cháy

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Công an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc ông an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ tại Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án (Mẫu số PC19), bản chính, số lượng: 01.

- Phương án chữa cháy (Mẫu số PC17), bản chính, số lượng: 01.

7.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: ông an cấp huyện thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Phương án có xác nhận của cơ quan Công an.

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7.8. Phí và lệ phí: Không.

7.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP; Thông tư 149/2020/TT-BCA.